TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 11– 4 - 2024
V*/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hoàng Mích
Ông Nguyễn Tường Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp: "*Hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Thị T**, sinh năm: 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T.
- *Bị đơn:* **Lê Thị Tuyết L (T),** sinh năm: 1972 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 25/3/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà là hụi viên có trực tiếp tham gia chơi trong 02 dây hụi tháng do bà Lê Thị Tuyết L (T) làm chủ hụi. Việc chơi hụi, đóng tiền hụi sống, các bên chỉ thỏa thuận miệng, không có lập thành văn bản ký xác nhận, hình thức chơi hụi ai bỏ thăm cao thì được hốt, chủ hụi có hưởng huê hồng. 02 dây hụi bà tham gia chơi chưa hốt hụi (Chỉ đóng hụi sống) thì bà L tuyên bố bể hụi ngày 15/5/2023 âm lịch, đến nay chưa có trả tiền hụi cho bà. 02 dây hụi bà tham gia chơi cụ thể như sau:

- Dây 1: Khui ngày 03/6/2022 âm lịch, dây hụi có 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, tháng khui 01 lần, hụi có mệnh giá 3.000.000 đồng. Dây hụi này bà đóng được 13 lần hụi sống số tiền là 39.000.000 đồng.

- Dây 2: Khui ngày 05/3/2023 âm lịch, dây hụi có 30 phần, bà tham gia chơi 01 phần, tháng khui 02 lần, hụi có mệnh giá 2.000.000 đồng. Dây hụi này bà đóng được 04 lần hụi sống số tiền là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi nêu trên bà đã đóng hụi sống cho bà L số tiền là 47.000.000 đồng.

Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà chỉ khởi kiện một mình bà L trả tiền nợ hụi. Buộc bà Lê Thị Tuyết L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hụi sống đã đóng là 47.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị T có thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T đồng ý và chấp nhận theo sự thừa nhận nợ tiền góp hụi của bị đơn bà L số tiền là 26.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 25/3/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà Lê Thị Tuyết L (T) trình bày:

Bà thừa nhận bà có tổ chức rất nhiều dây hụi do bà làm chủ, bà Phạm Thị T là hụi viên có trực tiếp tham gia chơi trong 02 dây hụi tháng đúng như đơn khởi kiện và bà T trình bày. Tuy nhiên, số tiền hụi sống của 02 dây hụi mà phía nguyên đơn tham gia chơi, trình bày và khởi kiện yêu cầu là chưa đúng thực tế số tiền hụi sống đã đóng. Cụ thể như sau:

- Dây 1: Khui ngày 03/6/2022 âm lịch, dây hụi có 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, tháng khui 01 lần, hụi có mệnh giá 3.000.000 đồng. Dây hụi này bà T đóng được 13 lần hụi sống số tiền là 21.000.000 đồng.

- Dây 2: Khui ngày 05/3/2023 âm lịch, dây hụi có 30 phần, bà tham gia chơi 01 phần, tháng khui 01 lần, hụi có mệnh giá 2.000.000 đồng. Dây hụi này bà T đóng được 04 lần hụi sống số tiền là 5.000.000 đồng.

Bà thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà T số tiền hụi sống chưa trả của 02 dây hụi nêu trên là 26.000.000 đồng. Mục đích bà làm chủ hụi để hưởng hoa hồng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Các dây hụi bà làm chủ bị ngưng là do các hụi viên yêu cầu bà ngưng hụi. Số tiền nợ hụi bà xin được trả dần cho bà T hằng tháng là 500.000 đồng đến khi dứt nợ vì hoàn cảnh kinh tế của bà hiện nay khó khăn, bà đi làm mướn trả nợ cho nhiều người.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn có chấp hành tốt theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T. Buộc bà Lê Thị Tuyết L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ hụi 26.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị T chỉ khởi kiện 01 mình bà Lê Thị Tuyết L (T) trả nợ hụi. Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với bị đơn là bà L là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Tuyết L (T) phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ góp hụi 47.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà L hoàn toàn thừa nhận, bà là chủ hụi, bà T là hụi viên có tham gia chơi trong 02 dây hụi khui ngày 03/6/2022 và ngày 05/3/2023 âm lịch như nguyên đơn bà T trình bày nên Hội đồng xét xử công nhận. Bị đơn bà L khai và thừa nhận 02 dây hụi nêu trên bà T đã đóng được số tiền hụi sống là 26.000.000 đồng. Bà T thống nhất, đồng ý và chấp nhận số tiền nợ hụi 26.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bị đơn bà L. Đây là sự tự nguyện của bà T, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận. Đây là tình tiết nguyên đơn bà T không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền nợ góp hụi 26.000.000 đồng, bà L đến nay chưa trả cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của chủ hụi đối với hụi viên nên nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà L trả tiền nợ góp hụi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, 18, 23, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn bà Phạm Thị T không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ hụi nêu trên. Đây là sự tự nguyện của bà T nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bà L xin trả dần số tiền nợ hụi nêu trên hằng tháng là 500.000 đồng nhưng không được nguyên đơn bà T chấp nhận và các bên cũng không có thỏa thuận này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà L phải chịu án phí là:

26.000.000 đồng x 5% = 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 15, 18, 23, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T đòi bà Lê Thị Tuyết L (T) trả tiền nợ góp hụi.

2. Buộc bà Lê Thị Tuyết L (T) phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ góp hụi là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

3. Ghi nhận bà Phạm Thị T không yêu cầu trả lãi suất của số tiền hụi nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lê Thị Tuyết L (T) phải chịu số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị T 1.175.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003337 ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương